

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HS-ST
Ngày 07-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thúy Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Chiến

Bà Nguyễn Thị Kim Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th (Q), sinh năm 1996 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp A, xã A1, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ con chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 19/02/2020 Công an xã A1, huyện C, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma

túy, ngày 19/02/2020 Công an xã A1, huyện C, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2020, tạm giam từ ngày 13/5/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị D, sinh năm 1972 tại tỉnh Tây Ninh; Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã Th, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị M; có chồng đã ly hôn và 03 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2020, tạm giam từ ngày 13/5/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 09/5/2020, tại tổ 02 ấp A, xã A1, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh kết hợp với Công an xã A1, huyện C tiến hành bắt quả tang Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thị D đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1991, ngụ ấp Th, xã T, huyện C. Thu giữ trên người Ngh 01 bịch nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định ký hiệu M1. Thu trên người D 01 bịch nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định ký hiệu M2, tiền Việt Nam 2.137.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Th, D thu giữ: 01 đoạn ống hút màu trắng hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định ký hiệu M3 và một số vật chứng khác có liên quan đến việc sử dụng, mua bán ma túy.

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Thị D chung sống với Nguyễn Văn Th như vợ chồng, trong quá trình chung sống D biết Th là người nghiện và bán ma túy nên D đã phụ giúp Th trong việc bán ma túy cho nhiều người nghiện

đến mua. Để có ma túy sử dụng và bán, Th đã nhiều lần mua ma túy của một người thanh niên tên Tùng (không rõ họ và địa chỉ), mỗi lần mua với số tiền 1.000.000 đồng, đem về chia ra thành nhiều bịch nhỏ để bán lại cho người khác và sử dụng riêng, cụ thể như sau:

- + Khoảng thời gian từ tháng 11/2019 đến tháng 4/2020, Th bán ma túy cho Ngh được 05 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng. Địa điểm giao tại nhà của Th thuộc ấp A, xã A1, huyện C.

- + Ngày 08/5/2020, Th bán ma túy cho Trương Triệu P, sinh năm 1995, ngụ ấp Th, xã T, huyện Châu Thành 01 lần với giá 200.000 đồng. Địa điểm giao tại nhà của Th thuộc ấp A, xã A1, huyện C.

- + Cách hai tuần trước ngày bị bắt, do không có Th ở nhà, D trực tiếp bán ma túy cho Ngh 01 bịch giá 200.000 đồng. Địa điểm giao tại nhà của Th thuộc ấp A, xã A1, huyện C.

- + Cách một tuần trước ngày bị bắt thì D cũng trực tiếp bán ma túy cho Nghĩa nhưng cho nợ tiền. Địa điểm giao tại nhà của Th thuộc ấp A, xã A1, huyện C.

- + Khoảng 20 giờ ngày 09/5/2020, Th bán ma túy cho Ngh 01 bịch giá 200.000 đồng, đưa tiền D giữ. Đến 21 giờ cùng ngày thì Th và D tiếp tục bán ma túy bán cho Ngh 01 bịch giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 637 ngày 11/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu thu giữ, ký hiệu M1 gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 0,0450 gam; Mẫu ký hiệu M2 là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 0,1008 gam; Mẫu ký hiệu M3 là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 0,0746 gam;

Tài liệu, đồ vật thu giữ: Có danh sách kèm theo.

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKSCT ngày 17 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội D bản cáo trạng đã nêu.

Quan điểm của Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân trong phần tranh luận giữ quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 8 năm đến 9 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 7 năm đến 8 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo D: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Th không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, **các** bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Th và bị cáo D tại phiên toà phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 21 giờ 30 ngày 09/5/2020, tại tổ 2, ấp A, xã A1, huyện C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thị D có hành vi bán trái phép 0,0450 gam chất ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn Ngh. Đồng thời, hai bị cáo có hành vi tàng trữ 0,1754 gam ma túy, loại ma túy Methamphetamine với mục đích bán để thu lời. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Quá trình điều tra bị cáo Th và D khai nhận từ cuối năm 2019 đến tháng 5 năm 2020 bị cáo Th 08 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn Ngh, bán cho Trương Triệu P 01 lần còn bị cáo D giúp sức cho bị cáo Th bán ma túy 03 lần cho Ngh. Như vậy, bị cáo Th bán ma túy tổng cộng 11 lần, Bị cáo D giúp sức cho Th bán ma túy tổng số là 03 lần. Hành vi của các bị cáo là phạm tội 02 lần trở lên thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo có sự tiếp nhận ý chí, cố ý cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội là trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, vai trò của bị cáo Th là trực tiếp mua ma túy, phân chia từng tép nhỏ và bán. Bị cáo D chỉ giúp sức cho bị cáo Th trong việc bán ma túy nên mức độ phạm tội của bị cáo D nhẹ hơn bị cáo Th, tương ứng với mức độ trách nhiệm hình sự của bị cáo D là thấp hơn.

[4] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực nhận thức được việc mua bán chất ma túy trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng

vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo nên cần có hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú đối với những lần phạm tội trước đó là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, r khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo D có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị, vật chứng cấm tàng trữ, cụ thể:

- 01 (Một) gói niêm phong ghi vụ số 637/KL-KTHS có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý giám định Hà Minh Lâm, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đã qua sử dụng);
- 01 hộp quẹt gas (đã qua sử dụng);
- 02 đoạn ống hút, một đầu được hàn kín, một đầu vát nhọn;
- 01 đoạn thủy tinh;
- 06 đoạn ống hút bằng nhựa;
- 02 mảnh nylon trong suốt.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 150, màu đen, số seri 1: 357302087996327; số seri 2: 357302087996335 (đã qua sử dụng) là tài sản còn giá trị sử dụng mà bị cáo Th dùng làm phương tiện phạm tội. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền thu lợi bất chính 400.000 đồng (trong số tiền 2.137.000 đồng đang tạm giữ).

Trả cho bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, số IMEL 1: 356764103327897; số IMEL 2: 356764103327905 (đã qua sử dụng); số tiền Việt Nam 1.737.000 đồng là tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

[7] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; **điểm a** khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Văn Ngh và Trương Triệu P có hành vi mua ma túy sử dụng nên đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh Tây Ninh ra quyết định xử phạt hành chính. Đối với người bán ma túy cho Th do không xác định được nhân thân, địa chỉ nên tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2020.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (Một) gói niêm phong ghi vụ số 637/KL-KTHS có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, có chữ ký của giám định viên

Võ Quốc Thái, trợ lý giám định Hà Minh Lâm, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetaminne;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đã qua sử dụng);
- 01 hộp quẹt gas (đã qua sử dụng);
- 02 đoạn ống hút, một đầu được hàn kín, một đầu vát nhọn;
- 01 đoạn thủy tinh;
- 06 đoạn ống hút bằng nhựa;
- 02 mảnh nylon trong suốt.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 150, màu đen, số seri 1: 357302087996327 ; số seri 2: 357302087996335 (đã qua sử dụng) là tài sản còn giá trị sử dụng mà bị cáo Th dùng làm phương tiện phạm tội. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền thu lợi bất chính 400.000 đồng (Trong số tiền 2.137.000 đồng đang tạm giữ).

Trả cho bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, số IMEL 1: 356764103327897; số IMEL 2: 356764103327905 (đã qua sử dụng) và số tiền Việt Nam 1.737.000 đồng.

3. Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Nhà tạm giữ;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành;
- PV06 công an tỉnh Tây Ninh;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã;
- Bộ phận thi hành án;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thúy Liễu